TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 86/2023/DS-ST
Ngày: 15/8/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Tuyết Nga
2. Bà Nguyễn Thị Hằng
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Hồ Quế Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long hồ, tỉnh Vĩnh Long.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long*** *tham gia phiên tòa*: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 155/2023/TLST- DS ngày 26 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:104/2023/QĐXX-ST, ngày 21 tháng 7 năm 2023 giữa:

1.*Nguyên đơn*: Ông Hồ Ngọc Ph, sinh năm 1966 – Chủ hộ kinh doanh Hồ Ngọc Ph, địa chỉ số 185/13, ấp An H, xã An B, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

2. *Bị đơn*:

1/ Ông Nguyễn Huy P, sinh năm 1976 nơi cư trú: ấp Bình L, xã An B, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Bà Trần Thị B, sinh năm 1972 nơi cư trú: ấp Bình L, xã An B, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của bà B có ông Nguyễn Huy P, sinh năm 1976 nơi cư trú: ấp Bình L, xã An B, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. (văn bản ủy quyền ngày 21/6/2023). (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2023 của nguyên đơn và trong quá trình xét xử nguyên đơn trình bày:

Khoảng cuối năm 2017 đến năm 2018 Ông Hồ Ngọc Ph – Chủ hộ kinh doanh Hồ Ngọc Ph có bán thức ăn chăn nuôi cá Diêu Hồng cho ông Nguyễn Huy

P và bà Trần Thị B, hình thức mua bán là ông Ph giao thức ăn chăn nuôi cá cho ông P đến cuối vụ sẽ thanh toán tiền, qua nhiều vụ nuôi cá đến khi ngưng không bỏ thức ăn nữa ông Ph và ông P có tính toán nợ vào ngày 23/2/2020 bị đơn thừa nhận nợ nguyên đơn số tiền 137 triệu đồng và xin trả dần trong vòng 12 tháng, sự việc này có ông P tự tay viết biên nhận và ký tên ghi họ tên. Cùng ngày 23/2/2020 bị đơn có trả cho nguyên đơn số tiền 50 triệu đồng, từ đó đến ngày khởi kiện thì bị đơn không trả thêm khoản tiền nào nữa. Việc ông P tự ý đi lấy thức ăn chổ khác không mua của ông Ph nữa chứ ông không có ngưng bỏ, việc mua bán thức ăn cho nhau chỉ nói miệng không có làm hợp đồng gì hết khi nào bên mua cần thì liên hệ cửa hàng thì phía ông Ph sẽ giao thức ăn, tới cuối vụ trả tiền, việc ông P cho rằng bị thiệt hại là không có từ khi ông P lấy thức ăn chổ khác không nói với ông và tới ngày tính toán nợ với nhau ông P, bà B không nề nói thiệt hại gì cả. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Huy P và bà Trần Thị B trả số tiền còn nợ vốn gốc 87.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 23/2/2020 đến ngày 23/5/2023 (tính chẳn 39 tháng,) lãi suất 10%/năm bằng số tiền là 28 triệu đồng.

** Ý kiến trình bày của bị đơn ông Nguyễn Huy P:* Ông thừa nhận sau khi ngưng không mua thức ăn nuôi cá thì hai bên có tính toán lại nợ ông thừa nhận ông và bà B có nợ ông Ph số tiền 137.000.000 đồng, ông có viết biên nhận ngày 23/2/2020 là đúng, sau khi viết biên nhận nợ thì ông có trả cho ông Ph số tiền 50 triệu đồng còn nợ lại số tiền 87 triệu đồng là đúng, đây là nợ chung của ông P và bà B. Nhưng do ông Ph làm sai hợp đồng mua bán mà hai bên ký kết, hợp đồng này lâu quá bị thất lạc nên không còn nộp cho tòa án. Ông P nhớ nội dung có ghi là bên ông Ph phải có nghĩa vụ bỏ thức ăn cho ông P tới cuối vụ, nếu ông Ph ngưng ngang thì phải bồi thường (không ghi cụ thể bồi thường như thế nào chỉ ghi bồi thường), nếu ông P bán cá không trả tiền phải bồi thường (trả tiền lãi), nên ông Ph làm sai, ông Ph phải chia đôi thiệt hại với ông P, lúc ông Ph ngưng không bỏ thức ăn là cá ông P đang nuôi được 1 tháng, ông Ph không bỏ thức ăn ông P phải mua chổ khác làm ông P bị thiệt hại, theo ông P tự đánh giá thì thiệt hại là bằng với tiền nợ thức ăn của ông Ph là 137 triệu đồng (Tự ông P đánh giá thiệt hại chứ khi đó không có yêu cầu đánh giá thiệt hại, còn thiệt hại như cá bị chết, cá bị ốm phải nuôi lại lâu mới bán), ông P yêu cầu ông Ph chia đôi thiệt hại mỗi người 68.500.000đồng, ông P đã trả trước 50 triệu đồng, nên bị đơn sẽ đồng ý tiếp tục trả cho ông Ph 18.500.000 đồng là tất nợ. Đây là đề xuất của bị đơn để ông Ph thương lượng nếu ông Ph không đồng ý thì đề nghị Tòa án xét xử theo quy định, bị đơn không có làm đơn phản tố yêu cầu bù trừ nghĩa vụ gì hết. Sự việc ông P bị thiệt hại thì ông P và ông Ph từ trước giờ không có tính toán với nhau nay ông Ph kiện ông thì ông mới tính. Khi ông Ph không giao thức ăn cho ông P khoảng tháng 11 năm 2018 thì ông P đi mua chổ khác chứ không có tính toán hợp đồng với ông Ph đến tháng 2 năm 2020 mới tính toán nợ.

- Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Hồ Ngọc Ph – Chủ hộ kinh doanh Hồ Ngọc Ph vẫn giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Huy P và bà Trần Thị B trả số tiền còn nợ vốn gốc 87.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày

23/2/2020 đến ngày 23/7/2023 (tính chẵn 41 tháng) lãi suất 10%/năm tính chẵn bằng số tiền là 29.600.000 đồng. Tổng cộng là 116.600.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Huy P: Ông P thừa nhận tính đến nay còn nợ lại ông Ph số tiền 87.000.000 đồng. Nhưng đến tháng 11 năm 2018 do ông Ph làm sai hợp đồng không bỏ thức ăn cho ông nên ông bị thiệt hại phải nuôi cá lâu, khi phía ông Ph không giao thức ăn thì ông đi mua chổ khác, lúc đó ông nuôi tất cả 20 bè cá và lấy thức ăn của ba cửa hàng. Tại phiên tòa ông chỉ đồng ý trả vốn gốc là 87 triệu đồng trả làm ba lần: Lần 1 là 30 triệu đồng, lần 2 là 30 triệu đồng, lần 3 là 27 triệu đồng, mỗi lần trả tiền cách nhau 6 tháng, không đồng ý trả lãi vì ông Ph ngưng ngang không bỏ thức ăn nuôi cá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Hồ Ngọc Ph – Chủ hộ kinh doanh Hồ Ngọc Ph (gọi tắt ông Hồ Ngọc Ph) có đơn khởi kiện ông Nguyễn Huy P, sinh năm 1976 và Bà Trần Thị B sinh năm 1972 cùng nơi cư trú ấp Bình L, xã An B, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P và bà B trả số tiền nợ mua thức ăn nuôi cá gốc là 116.600.000 đồng theo biên nhận tất nợ ngày 23/02/2020. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ph theo chứng cứ là biên nhận ngày 23/02/2020, tổng số nợ tiền thức ăn mà nguyên đơn và bị đơn thừa nhận là 137.000.000 đồng và chữ ký tên ghi họ tên trên biên nhận là của bị đơn Nguyễn Huy P. Ông Hồ Ngọc Ph thừa nhận phía bị đơn có trả ông được số tiền 50.000.000 đồng và sự việc này bị đơn củng thừa nhận là đúng cho nên có căc cứ xác định số tiền ông P và bà B còn nợ ông Ph là 87.000.000 đồng là có cơ sở cho nên ông Nguyễn Huy P và bà Trần Thị B phải có trách nhiệm trả cho ông Ph số tiền này.

[3] Xét việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, cụ thể nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi là: 87.000.000 đồng x 0.83% x 41 tháng (tính từ ngày tất nợ 23/02/2020 đến ngày 23/7/2023 tính chẵn 41 tháng) tính chẵn số tiền là 29.600.000 đồng. Xét về thời điểm thanh toán tiền hàng thì hai bên đầu thừa nhận là cuối vụ nuôi cá nhưng ở đây khi hai bên ngưng không mua, bán thức ăn nữa là tháng 11 năm 2018 cho đến ngày 23/2/2020 thì hai bên mới tính toán nợ cho nên việc nguyên đơn bắt đầu yêu cầu phía bị đơn thực hiện nghĩa vụ chậm trả tiền từ ngày 23/2/2020 là hoàn toàn phù hợp. Căn cứ Khoản 3 Điều 440 BLDS quy định "*Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của bộ luật này"* Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

"Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này."

Số tiền nợ thức ăn nuôi cá giữa các đương sự được các đương sự xác định là không có thỏa thuận lãi suất cho nên sẽ được điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 468.

Tại Khoản 2 Điều 468 quy định*: "Lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 điều này tại thời điểm trả nợ."*

Khoản 1 Điều 468 quy định *"Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/ năm của khoản tiền vay…"*

Cho nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông P và bà B phải có trách nhiệm trả số tiền lãi: 87.000.000 đồng x 0.83% x 41tháng (tính từ ngày tất nợ 23/02/2020 đến ngày 23/7/2023 tính chẵn 41 tháng) tính chẵn số tiền là 29.600.000 đồng là hoàn toàn có cơ sở và có lợi cho phía bị đơn nên được chấp nhận.

[4] Việc bị đơn cho rằng chỉ đồng ý trả số tiền nợ vốn gốc là 87 triệu đồng và trả dần làm 3 lần thanh toán và không đồng ý trả tiền lãi chậm trả vì phía nguyên đơn không thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết ngưng ngang không bỏ thức ăn nuôi cá cho bị đơn, làm bị đơn bị thiệt hại (do không có thức ăn nên cá bị nhỏ, bị ốm phải tìm chổ khác mua thức ăn cho cá) nên không đồng ý trả tiền lãi suất thì ngoài lời trình bày của bị đơn ra bị đơn ông P không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào thể hiện việc bị đơn bị thiệt hại do nguyên đơn ông Ph ngưng không bỏ thức ăn cho cá ăn, củng như không được phía ông Ph thừa nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét ý kiến cuả ông.

Từ những nhận định trên buộc bị đơn Nguyễn Huy P và bà Trần Thị B có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền tổng cộng vốn lãi là 116.600.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn Nguyễn Huy P và bà Trần Thị B phải nộp án phí là 116.600.000đồng x 5% = 5.830.000 đồng. Ông Ph không phải nộp án phí nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 430, 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc Ph – Chủ hộ kinh doanh Hồ Ngọc Ph đối với bị đơn Nguyễn Huy P và bà Trần Thị B.

2. Buộc bị đơn Nguyễn Huy P và bà Trần Thị B có trách nhiệm trả cho ông Hồ Ngọc Ph – Chủ hộ kinh doanh Hồ Ngọc Ph số tiền là 116.600.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) (Trong đó, nợ gốc 87.000.000 đồng, nợ lãi 29.600.000 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo Khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc bị đơn Nguyễn Huy P và bà Trần Thị B phải nộp số tiền 5.830.000 đồng (Năm triệu tám trăm ba chục nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả cho ông Hồ Ngọc Ph – Chủ hộ kinh doanh Hồ Ngọc Ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.875.000 đồng (Hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0005063 ngày 26/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn, đại diện bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSND.H Long Hồ 01;
- Chi cục THADS.H Long Hồ 01;
- Các đương sự 03;
- Lưu hồ sơ 02.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Diễm